

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA VANG  
TP.ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-ST

Ngày: 17.9.2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Phú Đạt**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Lê Thị Trúc Linh.**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Tâm.**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bàng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLST-DS ngày 09/3/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-DS ngày 18/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2020/QĐ-ST ngày 26/3/2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V. Trụ sở: Đường Đ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền là bà **Phạm Thị T**, sinh năm: 1995 và bà **Nguyễn Thị Hồng T1**, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Đường P, quận C, thành phố Đà Nẵng (Theo văn bản ủy quyền số 05/UQ-VH.19 ngày 31/12/2019)

**2. Bị đơn:** Anh **Lê Kiều C**, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện V thành phố Đà Nẵng

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện cũng như quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 08 tháng 5 năm 2018, ông Lê Kiều C ký hợp đồng tín dụng số: 20180509-0000742 với Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V (Sau đây gọi tắt là Công ty) vay số tiền 35.026.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,58%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì anh Lê Kiều C có trách nhiệm thanh toán số tiền 62.889.624 đồng (bao gồm số tiền gốc và lãi) trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả

1.747.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.744.624 đồng. Thời hạn bắt đầu từ ngày 16/6/2018. Thực hiện hợp đồng đã ký, anh Lê Kiều C đã nhận đủ số tiền 35.026.000 đồng nêu trên và thanh toán cho Công ty 14 lần với tổng số tiền 24.626.000 đồng (Trong đó: 8.744.911 đồng tiền gốc và 15.881.086 đồng tiền lãi). Từ ngày 18/7/2019 đến nay, anh Lê Kiều C không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty. Do đó, Công ty đề nghị Tòa án buộc anh Lê Kiều C trả một lần cho Công ty số tiền 38.263.624 đồng (bao gồm: 26.281.089 đồng tiền gốc và 11.982.535 đồng tiền lãi).

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị HĐXX buộc bị đơn anh Lê Kiều C thanh toán một lần số tiền 36.255.360 đồng. Trong đó, tiền gốc là 26.281.089 đồng và tiền lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 9.974.262 đồng. Xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 2.008.273 đồng.

*Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Kiều C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Chính vắng mặt không cung cấp lời khai, tham gia hòa giải, công khai chứng cứ tại Tòa án nên trong hồ sơ vụ án không có lời trình bày của anh Lê Kiều C.*

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 463, 464, 465, 466, 468 BLDS, Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Lê Kiều C phải trả cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V số tiền 38.263.624 đồng. Trong đó, số tiền gốc phải trả là 26.281.089 đồng, số tiền lãi phải trả là 11.982.535 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đối với vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ pháp nhân của Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V, căn cứ mục đích vay vốn trong hợp đồng tín dụng là vay tiêu dùng; nơi cư trú của bị đơn anh Lê Kiều C tại thôn M, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Tranh chấp hợp đồng tín dụng này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn là anh Lê Kiều C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên anh C không đến Tòa án làm việc, không có

ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh C.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 2.008.273 đồng. HĐXX xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn anh Lê Kiều C phải thanh toán một lần số tiền 36.255.360 đồng. Trong đó, tiền gốc là 26.281.089 đồng và tiền lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 9.974.262 đồng theo hợp đồng tín dụng số: 20180509-0000742 ngày 15/5/2018 thì thấy:

Theo hợp đồng tín dụng số: 20180509-0000742 ngày 15/5/2018, các bên tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc vay tiền, mức lãi suất, phương thức thanh toán, tại thời điểm xác lập giao dịch dân sự các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, đúng quy định về Hoạt động ngân hàng của công ty tài chính quy định tại điểm d khoản 1 Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng. Theo quy định của hợp đồng, anh Lê Kiều C vay Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V số tiền 35.026.000 đồng để tiêu dùng cá nhân. Anh Lê Kiều C có trách nhiệm thanh toán số tiền 62.889.624 đồng (bao gồm số tiền gốc và lãi) trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.747.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.744.624 đồng, thời hạn bắt đầu từ ngày 16/6/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Lê Kiều C đã thanh toán cho Công ty 14 lần với tổng số tiền 24.626.000 đồng (*Trong đó: 8.744.911 đồng tiền gốc và 15.881.086 đồng tiền lãi*). Tính từ ngày 18/7/2019, anh Lê Kiều C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm khoản 7, Điều 2 của hợp đồng tín dụng số: 20180509-0000742 nên Công ty khởi kiện yêu cầu anh Lê Kiều C thanh toán số tiền gốc 26.281.089 đồng là có căn cứ.

Về việc tính lãi: Hợp đồng tín dụng số: 20180509-0000742 ngày 15/5/2018 thỏa thuận mức lãi suất là 3,58%/tháng. HĐXX thấy rằng: Mức lãi suất là do Công ty và anh Lê Kiều C thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật của các Tổ chức tín dụng nên yêu cầu về số tiền lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 9.974.262 đồng của Công ty được HĐXX chấp nhận.

Từ những chứng cứ, lập luận nêu trên, HĐXX có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Lê Kiều C phải thanh toán một lần số tiền 36.255.360 đồng cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V. Trong đó, tiền gốc là 26.281.089 đồng và tiền lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 9.974.262 đồng.

[2.2] Về án phí DSST: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 BLDS; khoản 2 Điều 91, Điều 95, 108 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 224, Điều 144, 227, 235, 271, 273 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V về số tiền lãi 2.008.273 đồng (*Hai triệu, không trăm lẻ tám nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng*).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V đối với anh Lê Kiều C.

Buộc anh Lê Kiều C phải thanh toán một lần số tiền 36.255.360 đồng (*Ba mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*) cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V. Trong đó, tiền gốc là 26.281.089 đồng (*Hai mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi một nghìn, không trăm tám mươi chín đồng*) và tiền lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 9.974.262 đồng (*Chín triệu, chín trăm bảy mươi tư nghìn, hai trăm sáu mươi hai đồng*).

Kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm, anh Lê Kiều C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số: 20180509-0000742 ngày 15/5/2018 với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Về án phí: Buộc anh Lê Kiều C phải nộp 1.812.768 đồng (*Một triệu tám trăm mười hai nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V 956.590 đồng (*Chín trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000136 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Lê Kiều C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Phạm Phú Đạt**

